

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-ST.

Ngày: 12/8/2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Thành

2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đỗ Thế S Sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: Ông Trần Trọng H Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức S1, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Đội 12, thôn M, xã Duy P, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Đỗ Thế S trình bày:

Trong thời gian qua, ông S có nhận làm sơn nước cho công trình nhà của ông Trần Trọng H tại Đà Nẵng với tổng số tiền là 27.000.000đ. Trong quá trình làm việc, ông S có tạm ứng trước của ông Trần Trọng H số tiền là 10.000.000đ. Sau đó, ông H có mượn lại số tiền là 1.200.000đ. Vậy tổng số tiền ông Trần Trọng H còn nợ ông S là 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng). Đến nay ông H vẫn chưa trả tiền mặc dù ông S nhiều lần yêu cầu ông H phải trả nợ. Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Trọng H phải trả cho ông S số tiền là 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, ông S không có ý kiến và trình bày gì thêm.

+ *Tại bản tự khai ngày 24/3/2022 và những lời trình bày tiếp theo, bị đơn ông Trần Trọng H trình bày:*

Vào khoảng tháng 5/2022, Công ty TNHH Phúc Gia Sơn do ông Nguyễn Đức S1 làm giám đốc có ký hợp đồng với công ty 777 đóng tại Đà Nẵng để thực hiện một số hạng mục công trình xây dựng và sơn nước. Thực hiện hợp đồng với Công ty 777, ông Nguyễn Đức S1 giám đốc Công ty TNHH Phúc Gia Sơn có đề nghị ông H tìm nhân công để thi công các hạng mục trên, khi đó ông H đang làm việc tại Công ty Phúc Gia Sơn. Ông H là người trực tiếp thuê ông Đỗ Thế S thi công công trình cho Công ty TNHH Phúc Gia Sơn. Trong quá trình thi công, Công ty TNHH Phúc Gia Sơn có chuyển tiền cho ông H và ông đã trực tiếp trả cho ông S được số tiền là 10.000.000đ và mượn lại 1.200.000đ, số tiền còn nợ lại là 18.200.000đ. Sau đó do ông H không còn làm việc tại Công ty TNHH Phúc Gia Sơn nữa nên ông đã có thỏa thuận với ông Nguyễn Đức S1 giám đốc Công ty TNHH Phúc Gia Sơn về số tiền còn nợ của ông S. Theo đó, ông Nguyễn Đức S1 có trách nhiệm chi trả cho ông S số tiền còn nợ là 18.200.000đ. Do đó, ông H đề nghị Tòa án triệu tập ông Nguyễn Đức S1, giám đốc Công ty TNHH Phúc Gia Sơn tham gia tố tụng trong vụ án để ông S1 có trách nhiệm trả nợ cho ông Đỗ Thế S.

Nay ông Đỗ Thế S yêu cầu ông H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 18.200.000đ thì ông H không đồng ý, ông đã bàn giao công nợ cho ông Nguyễn Đức S1, giám đốc Công ty TNHH Phúc Gia Sơn nên ông Nguyễn Đức S1 phải có trách nhiệm trả tiền cho ông S.

Ngoài ra ông H không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức S1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Trọng H phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Thế S số tiền còn nợ là 18.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng gia công giữa nguyên đơn ông Đỗ Thế S và bị đơn ông Trần Trọng H. Bị đơn cư trú: thôn Đ, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Trần Trọng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức S1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của ông Đỗ Thế S thì thấy:

Nguyên đơn, ông Đỗ Thế S cho rằng: ông S có nhận công trình làm sơn nước cho ông H tại Đà Nẵng với số tiền tổng cộng 27.000.000đ. Ông H đã trả cho ông S được 10.000.000đ và mượn lại 1.200.000đ, số tiền còn lại 18.200.000đ ông H chưa trả nên yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho ông.

Bị đơn ông H cho rằng: ông H là người trực tiếp thuê ông S gia công công trình cho Công ty TNHH Phúc Gia Sơn, ông đã trả cho ông S số tiền 10.000.000đ, mượn lại 1.200.000đ nên còn nợ 18.200.000đ. Do ông không còn làm việc tại Công ty Phúc Gia Sơn nên ông có thỏa thuận với ông S1 – Giám đốc công ty Phúc Gia Sơn về việc bàn giao số nợ của ông S cho ông S1 có trách nhiệm trả. Do đó, ông H không còn trách nhiệm trả nợ cho ông S nữa mà ông S1 có trách nhiệm trả nợ.

HĐXX thấy rằng: việc ông H thừa nhận có thuê ông S gia công công trình và còn nợ lại 18.200.000đ nên đây là sự thật, tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng ông đã bàn giao số nợ của ông S cho ông S1 có trách nhiệm trả. Tuy nhiên, ông H không có chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình. Đồng thời, ông H là người trực tiếp liên hệ và yêu cầu ông S gia công công trình, việc ông H chuyển giao công nợ cho ông S1 phải được sự đồng ý của ông S nhưng ông S không đồng ý nên ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thế S đối với ông Trần Trọng H.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 26;35; 39 BLTTDS; Điều 542, 552; 468 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thế S đối với ông Trần Trọng H về “Tranh chấp Hợp đồng gia công”

Buộc ông Trần Trọng H có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Thế S số tiền 18.200.000đ (mười tám triệu, hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Trọng H phải chịu 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) tiền án phí DSST. Ông Đỗ Thế S không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho ông Đỗ Thế S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST đã nộp tại Biên lai thu số 0000909 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân